

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

*“V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp
đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật”*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Tuyết Nhung - Thẩm tra viên chính.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên
họp:* Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 09/2026/TLST-VLĐ ngày 06/3/2026 về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp số 04/2026/QĐST-VLĐ ngày 10/3/2026, đối với:

Người yêu cầu: Bà Cung Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: TDP N, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH C Việt Nam; Địa chỉ: Lô B1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Shigeyuki Okamoto.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hoàng Thị Ngọc A - Trưởng phòng HCNS - Chi nhánh Quế Võ. Xin giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; Địa chỉ: TDP Mao Độc, phường S, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Kinh Bắc. Địa chỉ: Số 312, đường Lạc Long Quân, phường X, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Minh Hoà - Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Bình Minh - Phó giám đốc

Xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

** Tại đơn yêu cầu và biên bản ghi lời khai của bà Cung Thị T trình bày:*

Bà Cung Thị T và bà Nguyễn Thị V là có họ hàng với nhau. Vào năm 2009 bà T có cho bà V mượn chứng minh nhân dân để bà V đi làm công nhân tại Công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ; địa chỉ: Lô B1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Vân Dương, tỉnh Bắc Ninh) và bà V đã ký hợp đồng lao động với Công ty Canon lấy tên Cung Thị T từ ngày 25/6/2009 đến ngày 26/02/2011; có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 và được cấp mã số BHXH: 2709015255.

Thời điểm đó bà T cũng đi làm tại công ty TNHH Việt Nam DRAGONJET có địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh), có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2007 đến tháng 6/2012. Ngoài ra bà T còn đi làm công nhân ở một số công ty và cụ thể là: Công ty TNHH Yamato Industries Việt Nam; địa chỉ: KCN Quế Võ, Phường Liễu, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2012 đến tháng 5/2013; Công ty TNHH Wonil Electronics; địa chỉ: Lô G14, đường G1C, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), Phường Liễu, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2016; Công ty TNHH Goertek Vina; địa chỉ: Lô K08, KCN Quế Võ, Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2016 đến tháng 10/2016; Công ty TNHH M&C Electronics Vina; địa chỉ: Lô J1, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), Phường Liễu, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2016 đến tháng 4/2017 và Công ty TNHH Tenma Việt Nam; địa chỉ: Xã Phường Liễu, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2023 với mã số BHXH: 8507016254, các sổ bảo hiểm đều mang tên Cung Thị T.

Như vậy, bà T và bà Nguyễn Thị V đã có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 cùng mang tên Cung Thị T ở 02 sổ bảo hiểm với mã số BHXH: 2709015255 và mã số BHXH: 8507016254.

Nay bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 dưới tên người lao động là Cung Thị T với Công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ là vô hiệu để bà T làm thủ tục giải quyết chế độ cho bà trong quá trình bà tham gia bảo hiểm từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 tại công ty TNHH Việt Nam DRAGONJET. Còn các vấn đề khác liên quan đến bảo hiểm xã hội trong thời gian bà V thực tế có làm việc tại công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ và tất cả các vấn đề khác liên quan đến hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà T không có yêu cầu hay đề nghị nào khác.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

1. Công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ xác định:

Vào ngày 25/06/2009, Công ty TNHH Canon Việt Nam có kí hợp đồng lao động với bà Cung Thị T, sinh ngày 26/06/1985, số CMTND: 125190447 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kí hợp đồng, Công ty TNHH Canon Việt Nam đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho bà Cung Thị T theo quy định. Đến ngày 26/02/2011 bà T đã nghỉ việc tại Công ty và được công ty Công ty trả lại sổ bảo hiểm xã hội số **2709015255**.

Nay bà Cung Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu thì phía Công ty chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo vệ người lao động. Thực tế bà Nguyễn Thị V có đi làm (dưới tên người lao động là Cung Thị T), có hưởng lương và tham gia BHXH. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết việc lao động theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt tại phiên họp của Toà án.

2. Bà Nguyễn Thị V trình bày:

Năm 2009 do có nhu cầu đi làm nên bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Cung Thị T, sinh năm 1985 địa chỉ: TDP Mao Dịch, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh để làm hồ sơ xin đi làm công nhân ở Công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ; địa chỉ: Lô B1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Vân Dương, tỉnh Bắc Ninh) và lấy tên Cung Thị T để ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Canon Việt Nam – Chi nhánh Quế Võ, do thời gian đã lâu nên bà V không nhớ cụ thể ngày tháng năm nào bà có tham gia bảo hiểm xã hội được cấp mã số BHXH: 2709015255 từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011. Sau đó, do vất vả, bà không thể làm được nên bà xin nghỉ việc tại công ty này. Sau đó bà đã đi làm công nhân công ty khác với tên thật của bà là Nguyễn Thị V.

Nay bà Cung Thị T làm đơn yêu cầu tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 dưới tên người lao động là Cung Thị T với Công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ mà thực tế là bà đi làm và bà đóng bảo hiểm là vô hiệu để bà T làm thủ tục giải quyết chế độ của bà T thì bà cũng đồng ý. Các vấn đề khác liên quan đến bảo hiểm xã hội trong thời gian bà thực tế có làm việc tại công ty TNHH Canon Việt Nam và tất cả các vấn đề khác liên quan đến hậu quả của hợp đồng vô hiệu các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Kinh Bắc trình bày:

Việc bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971 địa chỉ: TDP Mao Dịch, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh mượn chứng minh thư nhân dân (CMND) của bà Cung Thị T, sinh năm 1985 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ; địa chỉ: Lô B1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh và làm việc tại Công ty này từ ngày 25/6/2009 đến ngày 26/02/2011 có tham gia bảo hiểm xã hội được cấp mã số BHXH: 2709015255 là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên trên thực tế bà V (mượn tên bà T) có đi làm tại Công ty TNHH Canon Việt Nam, có hưởng lương, có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011. Và bà Cung Thị T có đi làm tại công ty TNHH Việt Nam DRAGONJET có địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ ,

phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2007 đến tháng 6/2012 và còn làm tại một số công ty khác cũng có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội đến tháng 10/2023. Như vậy bà V và bà T có cùng khoảng thời gian đóng trùng BHXH, BHYT từ tháng 7/2009 đến 02/2011.

Nguyên nhân là do bà V và bà T là người lao động không hiểu biết pháp luật đã tự ý cho nhau mượn CMND để giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật, cũng một phần do đơn vị sử dụng lao động thiếu trách nhiệm khi kiểm tra hồ sơ lao động trước khi giao kết hợp đồng lao động.

Để giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và việc thực hiện pháp luật phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Cung Thị T tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa tên người lao động là Cung Thị T (thực tế là bà Nguyễn Thị V) với Công ty TNHH Canon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ (số sổ BHXH: 2709015255) là vô hiệu, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và cho phép điều chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với bà T từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 thực tế có đi làm và ký hợp đồng lao động, tham gia BHXH tại công ty TNHH Việt Nam DRAGONJET để bà T được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật. Đồng thời cho phép điều chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với bà V từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 thực tế có đi làm và ký hợp đồng lao động, tham gia BHXH tại công ty TNHH Cannon Việt Nam - Chi nhánh Quế Võ để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đề nghị xin vắng mặt. Các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm v khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 371; 372; 401; 402 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; các Điều 15; 49; 50; 51 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Cung Thị T.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian từ tháng 7/2009 đến 02/2011 dưới tên người lao động là Cung Thị T, sinh ngày 26/6/1985 với chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH Canon Việt Nam là vô hiệu.

Bà Cung Thị T và bà Nguyễn Thị V có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Kinh Bắc để điều chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ

BHXXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến BHXXH.

Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu của bà Cung Thị T và các chứng cứ bà T xuất trình thì Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Cung Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH Canon Việt Nam với người lao động là bà Cung Thị T vô hiệu:

Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ xác định: Vào thời gian từ tháng 7/2009 đến 02/2011, bà Nguyễn Thị V đã mượn CMND của bà Cung Thị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Canon Việt Nam với mục đích xin việc làm. Sau khi ký kết hợp đồng bà V đã làm việc tại Công ty TNHH Canon Việt Nam từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 có hưởng lương, có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số: 2709015255.

Thời điểm đó, bà Cung Thị T đi làm tại Công ty TNHH Việt Nam DRAGONJET, có hưởng lương và có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2007 đến tháng 6/2012 và có đi làm ở một số công ty khác có tham gia bảo hiểm xã hội ở các công ty này với số sổ BHXXH: 8507016254.

Trong thời gian từ tháng 7/2009 đến tháng 02/2011 bà T và bà V cùng tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên bà Cung Thị T ở sổ BHXXH số: 2709015255 và sổ BHXXH số: 8507016254.

Như vậy, bà Nguyễn Thị V ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Canon Việt Nam với tên Cung Thị T và các thông tin định danh cá nhân của bà Cung Thị T trên hợp đồng là không đúng chủ thể người lao động trực tiếp ký kết với người chủ sử dụng lao động đã vi phạm quy định tại khoản 1, 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Bà V cung cấp thông tin vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại Điều 15 và Điều 49 Bộ luật lao động năm 2019.

Do vậy, bà Cung Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị V dưới tên người lao động là Cung Thị T với Công ty TNHH Canon Việt Nam vô hiệu là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Về giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án nên không xem xét.

Tuy nhiên, do hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Canon Việt Nam với tên người lao động là Cung Thị T là vô hiệu nên các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở Kinh Bắc để điều chỉnh hồ sơ BHXXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến

BHXXH.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Cung Thị T phải chịu lệ phí việc lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ các Điều 15; 49; 50; 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Cung Thị T.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian từ tháng 7/2009 đến 02/2011 dưới tên người lao động là Cung Thị T, sinh ngày 26/6/1985 với chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH Canon Việt Nam là vô hiệu.

Bà Cung Thị T và bà Nguyễn Thị V có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Kinh Bắc để điều chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến BHXH.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Cung Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001545 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV6;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lan Hương